

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**
Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày 18/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Bà Nguyễn Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc
- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 19/4/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 02/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 23/5/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 01/2024/TB-TA ngày 03/6/2024 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Đặng Văn H, sinh năm: 2003 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; ĐKHKT: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: số B phố H, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn C1, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 49/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; H đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

2. Nguyễn Phan A, sinh ngày 08/01/2007 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; ĐKHKT: thôn D, xã T, TP ., tỉnh Hải Dương; Nơi ở: số B phố H, TT . P, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1984; Vợ, con:

Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 195/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của TAND thành phố Hải Dương tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Nguyễn Phan A đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phan A:**

Ông Nguyễn Văn H1 sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phan A:**

Ông Nguyễn Thế A1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

*** Bị hại:** Chị Võ Thị T1, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H, sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Phan A, sinh ngày 08/01/2007, hộ khẩu thường trú: thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, cùng thuê trọ tại số B phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do cả hai đều không có việc làm ổn định và không có tiền tiêu xài cá nhân, nên đã bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi cướp tài sản để bán lấy tiền. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/5/2023, Phan A chuẩn bị và mang theo chiếc balo bên trong có 01 gậy ba khúc, 01 dao bầu, 01 dao phay rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không nhớ biển số xe (vì H mượn của bạn không rõ tên tuổi, địa chỉ) chở H đi đến khu vực ngã tư (nơi có đèn tín hiệu giao thông) giao nhau giữa đường Đ với đường D thuộc xã L thì phát hiện chị Võ Thị T1, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển số 89E1 - 771.53. Phan A tiếp tục điều khiển xe đuổi theo chị T1 đến đoạn đường thôn N, xã L thì Phan A đuổi kịp, áp sát xe của chị T1; H ngồi sau cầm chiếc dao bầu dài khoảng 35cm, có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao có phần rộng nhất khoảng 8cm gõ vào phía sau xe và yêu cầu chị T1 dừng xe lại; còn Phan A điều khiển xe mô tô vượt lên để chặn đầu xe của chị T1. Chị T1 sợ hãi dừng xe thì H nhảy xuống và chặn đầu xe của chị T1 cầm dao bầu giơ lên nói: “*Đứng im, không được kêu, đưa tiền đây*”. Chị T1 nói: “*Không có tiền đâu*”, H yêu cầu chị T1 mở cốp xe mô tô để kiểm tra, nhưng chị T1 vẫn ngồi trên xe, không mở cốp xe theo yêu cầu của H, nên Phan A dùng tay kéo chị T1 ra khỏi xe và bắt ngồi xuống đất. Chị T1 sợ hãi nên ngồi xuống đất, H mở cốp xe ra thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại

S20FE, màu xanh; 01 ví màu nâu và 01 chiếc áo mưa. H lấy chiếc điện thoại và chiếc ví của chị T1 rồi bỏ vào ba lô mà Phan A đang đeo trên người. Sau khi lấy được tài sản của chị T1, thì Phan A điều khiển xe chở H đến Đình làng thôn N, xã L dừng xe lại; H mở ví kiểm tra bên trong thì thấy có một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh thư nhân dân, 02 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô biển số 89E1-771.53, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ Ngân hàng V đều mang tên Võ Thị T1; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đào Tất H3, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đào Tất Hồng A2. Sau khi kiểm tra xong thì H cầm lại 02 căn cước công dân (*1 chiếc loại thường, 1 chiếc loại gắn chip*) đều mang tên Võ Thị T1 rồi vứt bỏ chiếc ví bên trong có một số giấy tờ còn lại tại khu vực Đình làng thôn N. Phan A tiếp tục điều khiển xe chở H đi ra Quốc lộ E để đi về phòng trọ, trên đường về thì H cầm căn cước công dân gắn chip của chị T1 vứt bỏ (nhưng không nhớ vị trí cụ thể) và giữ lại 01 chiếc căn cước công dân loại thường. Đến ngày 18/5/2023, H cầm điện thoại di động đã lấy được của chị T1 đi bán tại một cửa hàng điện thoại ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương (*nhưng cũng không nhớ tên cửa hàng*) được số tiền là 800.000đ. Số tiền này một mình H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, H và Phan A còn thực hiện một số hành vi cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương, nên ngày 28/5/2023 H và Phan A đã bị Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương bắt giữ. Khám xét tại nơi ở của H và Phan A đã thu giữ một số vật chứng liên quan trong đó 01 căn cước công dân loại thường mang tên Võ Thị Tuyết .

Sau khi sự việc xảy ra, chị Võ Thị T1 có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng của chiếc điện thoại nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập camera ghi lại hình ảnh H và Phan A thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cho H và Phan A chỉ dẫn đến nơi đã thực hiện hành vi cướp tài sản và vứt bỏ chiếc ví của chị T1. Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát toàn bộ các khu vực nói trên, nhưng không tìm thấy tài liệu đồ vật gì có liên quan.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá đối với tài sản của chị T1 bị chiếm đoạt ngày 17/5/2023. Tại Bản kết luận định giá số 49/BKL-ĐGTS ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FEG780 (8G+256G), màu xanh có giá trị là 9.490.000đ.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H có Công văn trao đổi thông tin vụ án xảy ra trên địa bàn huyện V; Cơ quan CSĐT Công an huyện V đề nghị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiếp nhận thụ lý và giải quyết vụ án xảy ra trên địa bàn huyện V. Nhưng Cơ quan CSĐT Công an thành phố H có văn bản trả lời: Vì không thuộc thẩm quyền giải quyết, nên bàn giao 01 căn cước công dân của chị T1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chị T1 01 căn cước công dân nói trên. Riêng chiếc điện thoại cùng một số giấy tờ liên quan không thu hồi được, thì chị T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không nhớ biển số nói trên, H khai là mượn của một người bạn mới quen không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, H đã trả lại xe cho bạn, nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, xác minh để xử lý. Còn chiếc dao bầu mà các bị can đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội thì Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã thu giữ, nên sẽ được xử lý trong một vụ án khác.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: Không có.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSVG ngày 16/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đặng Văn Hoan và Nguyễn Phan Anh về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Phan A phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H.

- Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phan A.

Đề nghị HĐXX:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 800.000 đồng của bị cáo Đặng Văn H là tiền bị cáo bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị T1 mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phan A đồng ý quan điểm truy tố, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Phan A, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan A mức thấp nhất theo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút 17/5/2023, tại đoạn đường thuộc khu vực thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Phan A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh chở theo Đặng Văn H đã chặn xe mô tô do chị Võ Thị T1, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên điều khiển. H dùng dao bầu đe dọa yêu cầu chị T1 dừng xe và mở cốp xe, chị T1 không mở cốp xe thì H dùng tay kéo chị T1 ra khỏi xe và chiếm đoạt của chị T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại S20FE, màu xanh có giá trị 9.490.000đ cùng một số giấy tờ cá nhân. Hành vi dùng xe mô tô chặn xe của chị T1 (là thủ đoạn nguy hiểm), dùng dao đe dọa (là vũ khí nguy hiểm) và dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của chị T1 của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các

bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, đe dọa tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, vì lòng tham nên các bị cáo nảy sinh ý định và rủ nhau cướp tài sản, không có sự phân công chặt chẽ nhiệm vụ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đặng Văn H trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản nên giữ vai trò chính, Nguyễn Phan A là đồng phạm cùng thực hành tích cực.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi phạm tội khác.

[6]. Về hình phạt chính: HĐXX thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, ngoài hành vi phạm tội này các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi “Cướp tài sản” khác đã bị xét xử, điều đó thể hiện lối sống buông thả, coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Phan A phạm tội khi chưa thành niên nên cần áp dụng quy định của pháp luật đối với người phạm tội chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Bị cáo Phan A là người chưa thành niên. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Số tiền 800.000 đồng bị cáo H bán chiếc điện thoại S S20FE màu xanh đã chiếm đoạt của chị T1 mà có, H đã tiêu sài cá nhân hết. Chị T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị các tài sản đã bị các bị cáo chiếm đoạt nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo H sung quỹ nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H.
- Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phan A.
- Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.
- Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 1 điều 292; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phan A phạm tội “*Cướp tài sản*”.

3. Mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Đặng Văn H 800.000đ (T2 trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Các bị cáo; Bị hại; Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Miện